

Trường: Tiểu học Chi Lăng

Họ và tên học sinh: – Lớp

NỘI DUNG TUẦN 3

TOÁN

VIẾT SỐ TỰ NHIÊN TRONG HỆ THẬP PHÂN

A. KIẾN THỨC MỚI

1. Đặc điểm của hệ thập phân

Ở mỗi hàng có thể viết được một chữ số. Cứ mười đơn vị ở một hàng lại hợp thành một đơn vị ở hàng trên tiếp liền nó.

Ví dụ: 10 đơn vị = 1 chục
 10 chục = 1 trăm
 10 trăm = 1 nghìn ...

2. Cách viết số trong hệ thập phân

Với mười chữ số: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9 có thể viết được mọi số tự nhiên.

Ví dụ:

- Số “chín trăm chín mươi chín” viết là : 999
- Số “hai nghìn không trăm linh năm” viết là : 2005
- Số “sáu trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm linh hai nghìn bảy trăm chín mươi ba” viết là : 685 402 793

Vậy: Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó.

Ví dụ: Số 999 có ba chữ số 9, kể từ phải sang trái mỗi chữ số 9 lần lượt nhận giá trị là : 9; 90; 900.

Viết số tự nhiên với các đặc điểm trên được gọi là viết số tự nhiên trong hệ thập phân.

B. BÀI TẬP (Các em hãy làm các bài tập sau)

Bài 1 trang 20 (sách giáo khoa Toán): Viết theo mẫu:

Đọc số	Viết số	Số gồm có
Tám mươi nghìn bảy trăm mười hai	80 712	8 chục nghìn, 7 trăm, 1 chục, 2 đơn vị
Năm nghìn tám trăm sáu mươi tư		
	2020	
Năm mươi lăm nghìn năm trăm		
		9 triệu, 5 trăm, 9 đơn vị

Bài 2 trang 20 (sách giáo khoa Toán): Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu): 387; 873; 4738; 10 837.

Mẫu: $387 = 300 + 80 + 7$.

873 =

4738 =

10 837 =

Bài 3 trang 20 (sách giáo khoa Toán): Ghi giá trị của chữ số 5 trong mỗi số ở bảng sau (theo mẫu):

Số	45	57	561	5824	5 842 769
Giá trị của chữ số 5	5				